

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07117198	PHƯƠNG TÙNG	12/07/89			1	—
38	07117200	NGUYỄN THỊ KIM	30/11/88		nguyễn	6	Sai
39	07117204	TRẦN THỊ NGỌC	17/02/88		Tuyết	1	Nốt
40	07117207	NGUYỄN THỊ CẨM	28/03/89		ng	5	Nấm
41	07117210	VÔ THỊ THU	22/08/88		vs	2	Hai
42	07117212	NGUYỄN HOÀNG	01/11/89		nguyễn	9	Chức
43	07117216	LÊ MINH	23/03/89		le	2	Hai
44	07117222	BUI NHƯ	11/09/89		bu	5	Nấm
45	07117223	NGUYỄN THỊ NHƯ	1 / 89		Nguyễn	4	Bón
46	07117224	NGUYỄN THỊ BÍCH	24/12/89		nguyễn	1	Nốt
47	07117226	NGUYỄN THỊ KIM	03/01/89		nguyễn	5	Nấm
48	07117225	TRẦN THỊ BÍCH	18/03/89			1	—

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 42 Số bài: 42 Số tờ: 43

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

le ng mai anh

Cán bộ coi thi 2

le p & tang

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lan
Nguyễn Vinh Lan

Lan
Nguyễn Vinh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	PHƯƠNG	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132083	ĐẶNG THỊ NAM	PHƯƠNG	13/03/89			2	Hai
2	07132084	LƯƠNG THỊ THANH	QUẾ	27/08/88			3	Ba
3	07132036	VÕ QUỐC	SỰ	08/10/88			1	—
4	07132085	LÊ THỊ HỒNG	SƯƠNG	12/09/89			6	Sáu
5	07132037	PHAN VĂN	TÂM	15/10/89			—	—
6	07132087	PHẠM THỊ MỸ	THÀNH	18/04/89			—	—
7	07132039	BÙI THỊ THU	THẢO	04/10/89			2	Hai
8	07114094	CAO HÀ THANH	THẢO	05/01/88			5	Năm
9	07132088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/10/89			5	Năm
10	07132089	NGUYỄN THỊ	THẾU	21/11/88			6	Sáu
11	07132090	NGÔ THIÊN	THÌNH	16/06/88			4	Bốn
12	07132041	HUYỀN ĐÌNH TẤN	THÌNH	05/12/89			1	Hết
13	07132093	NGUYỄN THỊ MỸ	THUẬN	02/07/89			10	Mười
14	07132094	ĐẶNG HỒNG	THÚY	17/08/88			2	Hai
15	07132096	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	02/01/89			2	Hai
16	07132095	TRẦN THỊ NHƯ	THÚY	27/11/88			—	—
17	07132043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	07/11/88			4	Bốn
18	07132098	NGUYỄN THANH	TOÀN	10/10/87			7	Bảy
19	07132045	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	28/12/87			—	—
20	07132046	NGUYỄN THỊ	TRANG	07/01/89			2	Hai
21	07132047	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRẦN	20/01/87			3	Ba
22	07132048	ĐẶNG THỊ MỘNG	TRÌNH	19/03/88			2	Hai
23	07132101	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	13/08/83			—	—
24	07132051	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	22/05/89			—	—
25	07132050	TRẦN THỊ CẨM	TUYẾN	14/11/89			2	Hai
26	07132052	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	20/09/89			3	Ba
27	07132054	TRẦN THỊ KIM	XUYẾN	20/02/88	Kỳ		4	Bốn
28	07132104	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	17/11/88			—	—

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 10 Số tổ: 21

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Bình

Nguyễn Văn Bình



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ảnh	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132001	KIỀU THỊ	ẢNH	23/10/89		<i>Kh</i>	8	Tốt
2	07132055	NGUYỄN VĂN	BÍCH	23/10/86			—	—
3	07132003	PHẠM THỊ	CẦN	10/02/89		<i>Pham</i>	2	Hai
4	07132004	VƯƠNG THỊ	CHUNG	20/06/89		<i>chung</i>	2	Hai
5	07132056	LÊ QUANG	CÔNG	26/03/88		<i>lq</i>	1	Một
6	07132006	NGUYỄN NGỌC	DIỆM	09/10/88			—	—
7	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	20/11/89		<i>duong</i>	2	Hai
8	07132008	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	02/08/88		<i>thanh</i>	2	Hai
9	07132010	TÔ THỊ	DUYÊN	20/07/86		<i>to</i>	3	Ba
10	07132011	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	20/06/86		<i>nguyen</i>	4	Bốn
11	07132013	NGUYỄN THỊ	GIÀU	22/08/89		<i>giu</i>	5	Năm
12	07132059	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	04/08/88		<i>nguyen</i>	5	Năm
13	07132060	VÕ THỊ THU	HÀ	26/09/89		<i>tho</i>	6	Sáu
14	07114079	THỊ DIỆU	HIỀN	04/07/85		<i>thi</i>	2	Hai
15	07132015	VÕ THỂ	HIỆP	02/01/88		<i>vo</i>	2	Hai
16	07132017	ĐỖ THỊ TUYẾT	HUỆ	13/02/89			—	—
17	07132062	VŨ VĂN	HÙNG	22/02/87		<i>vu</i>	1	Một
18	07132018	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	03/03/88		<i>huong</i>	2	Hai
19	07132019	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	10/10/88		<i>thi</i>	6	Sáu
20	07132020	PHAN THÀNH	KHOA	12/08/88		<i>phan</i>	4	Bốn
21	07132021	NGUYỄN PHAN NHẢ	KHUÊ	24/04/88		<i>phan</i>	2	Hai
22	07132022	QUÁCH THỊ THÙY	LAM	20/03/89		<i>quach</i>	2	Hai
23	07132025	ĐỖ THỊ	LINH	09/09/89		<i>do</i>	3	Ba
24	07132026	VÕ THỊ TRÚC	LY	15/08/89		<i>vo</i>	4	Bốn
25	07132027	PHẠM THỊ TIẾC	LÝ	02/07/86		<i>pham</i>	3	Ba
26	07132068	TRƯƠNG NGỌC	MAI	08/05/89		<i>truong</i>	3	Ba
27	07132029	BÙI THỊ	NGA	20/06/89		<i>bui</i>	2	Hai
28	07132071	NGUYỄN THU	NGA	05/03/88			—	—
29	07132030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	07/02/89		<i>nguyen</i>	4	Bốn
30	07132031	TRẦN THỊ	NGÂN	15/09/88		<i>tran</i>	3	Ba
31	07132073	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	15/08/89		<i>nguyen</i>	3	Ba
32	07132075	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	17/09/88		<i>pham</i>	6	Sáu
33	07132077	NGUYỄN SONG	PHÁT	14/08/87		<i>nguyen</i>	1	Một
34	07132078	LƯƠNG THỊ	PHẦN	05/09/89		<i>luong</i>	4	Bốn
35	07132080	PHẠM PHONG	PHÚ	26/11/88		<i>pham</i>	5	Năm
36	07132081	HÀ THỊ THU	PHƯƠNG	12/03/88		<i>ha</i>	1	Một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Sở từ: 33

Ngày 01 tháng 07 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 [Signature]

Cán bộ coi thi 2 [Signature]

Xác nhận của bộ môn [Signature]

Cán bộ chấm thi 1 [Signature]

Cán bộ chấm thi 2 [Signature]

Lưu
Nguyễn Vĩnh Lưu

Lưu
Nguyễn Vĩnh Lưu



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336002	NGÔ THỊ THÚY	AN	/ /89	Thuy	3	Ba
2	07336003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	12/04/89	An	1	Một
3	07336005	ĐOÀN THỊ	ANH	02/12/87	✓		
4	07336006	LÊ NGỌC VÂN	ANH	13/02/89	Anh	5	Năm
5	07336012	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	02/07/89	Bao	2	Hai
6	07336013	LÊ VŨ	BĂNG	08/10/89	Bang	1	Một
7	07336016	NGUYỄN MINH	CÁNH	14/08/88	Canh	2	Hai
8	07336021	LƯƠNG THỊ BÍCH	CHI	15/10/89	Chi	2	Hai
9	07336023	HỒ VĂN	CHIẾU	09/01/84	Chi	1	Một
10	07336024	TRƯƠNG CÔNG	CHÍNH	17/01/88	Chinh	1	Một
11	07336029	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỆM	11/09/89	Diem	1	Một
12	07336032	BÙI TẤN	DU	12/12/89	✓		
13	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	15/05/89	Do	1	Một
14	07336035	ĐỖ ANH	DỪNG	28/03/89	Dung	2	Hai
15	07336039	NGUYỄN VĂN	DỪNG	09/10/86	✓		
16	07336040	TRẦN LÊ QUANG	DUY	25/03/88	✓		
17	07336044	PHẠM THÀNH	DUYÊN	03/01/89	Do	1	Một
18	07336058	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	03/07/89	✓		
19	07336047	PHẠM TẤN	ĐẠT	12/06/89	Do	3	Ba
20	07336050	TRẦN THÀNH	ĐẠT	20/03/89	Do	2	Hai
21	07336048	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	09/12/86	Do	1	Một
22	07336051	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	03/04/89	✓		
23	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	01/06/89	Di	1	Một
24	07336062	VÕ TAM	GIANG	18/07/89	✓		
25	07336063	HỒ QUANG	HÀ	08/05/89	✓		
26	07336065	TRẦN ĐẠI	HẢI	11/05/87	Hai	1	Một
27	07336068	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	16/05/89	Hanh	3	Ba
28	07336070	NGUYỄN THỊ	HẢO	07/08/89	ng	2	Hai
29	07336069	TRẦN LÊ THANH	HẢO	13/03/89	✓		
30	07336073	ĐOÀN VĂN	HẬU	24/12/87	Do	1	Một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 21

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nga

Cán bộ coi thi 2 _____

Bưu T NGA

Xác nhận của bộ môn Lau

Cán bộ chấm thi 1 Lau

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn Vinh Lan, Nguyễn Vinh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336074	PHẠM THU	HIỀN	01/10/88	✓	—	—
2	07336077	NGUYỄN THỊ THU	HIẾU	16/08/89		6	Sáu
3	07336083	NGUYỄN THẾ	HÒA	01/11/89	✓	—	—
4	07336084	NGUYỄN THỊ	HÒA	10/10/89		3	Ba
5	07336086	NGUYỄN ĐỨC	HOÀI	03/08/89	✓	—	—
6	07336089	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	05/01/86	✓	—	—
7	07336093	TRẦN	HOÀNG	05/10/89	✓	—	—
8	07336091	TRẦN THỊ KIM	HOÀNG	29/09/89		4	Bốn
9	07336095	BÙI ĐỨC	HỒNG	10/08/89		6	Sáu
10	07336096	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	07/09/88		1	Một
11	07336098	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	15/11/90	✓	—	—
12	07336099	HUYNH THANH	HÙNG	19/08/87	✓	—	—
13	07336103	HỒ THU	HUY	01/05/85	✓	—	—
14	07336101	NGUYỄN DUY	HUY	29/02/88	✓	—	—
15	07336105	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	07/09/89		4	Bốn
16	07336106	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	15/01/89		4	Bốn
17	07336104	PHAN THANH	HƯƠNG	09/10/87		3	Ba
18	07336111	MAI QUỐC	KHÁNH	21/08/89	✓	—	—
19	07336122	THÁI MỸ	LÊ	1 / 85		1	Một
20	07336123	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	11/09/89		3	Ba
21	07336131	ĐẶNG VĂN	LONG	20/05/89		1	Một
22	07336128	NGUYỄN HOÀNG	LONG	21/02/89		2	Hai
23	07336135	NGUYỄN THỊ	LỢI	04/08/86	✓	—	—
24	07336138	TÔ THỊ	LUYẾN	01/11/87		1	Một
25	07336139	NGUYỄN TẤN	LỰC	17/09/88		1	Một
26	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	17/04/89		1	Một
27	07336145	ĐẶNG THỊ KIỀU	MẾN	13/10/87		2	Hai
28	07336147	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	07/02/89	✓	—	—
29	07336151	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	15/09/89		2	Hai
30	07336155	NGUYỄN PHẠM ÁNH	NGỌC	01/10/89		1	Một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 18 Số bài: 18 Số tờ: 18

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2 *[Signature]*

HS Thi Mỹ Hương

Đặng Thị Giang

Xác nhận của bộ môn *[Signature]*

Cán bộ chấm thi 1 *[Signature]*

Cán bộ chấm thi 2 *[Signature]*

Lan
Nguyễn Vĩnh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD103

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336158	PHAN THỊ THANH NGỌC	22/04/89				
2	07336162	TRẦN NGUYỄN	14/10/88		<i>Trần Ngọc</i>	3	Ba
3	07336164	NGUYỄN THỊ HỒNG NGUYẾT	20/09/89		<i>ng</i>	1	Một
4	07336163	PHẠM ÁNH NGUYẾT	01/01/88		<i>phạm</i>	5	Năm
5	07336165	HUỲNH THỊ THANH NHÃ	13/01/89		<i>nhã</i>	2	Hai
6	07336170	ĐẶNG THANH NHÃN	01/07/89			<i>vắng</i>	
7	07336174	MAI THỊ NHÃN	05/06/89		<i>mai</i>	2	Hai
8	07336176	HUỲNH MINH NHẬT	29/05/88		<i>nhật</i>	3	Ba
9	07336177	NGUYỄN QUỐC NHẬT	10/10/88			<i>vắng</i>	
10	07336182	HUỲNH NHẬT PHI	01/04/86		<i>phi</i>	2	Hai
11	07336195	TĂNG THỊ PHƯƠNG	03/08/88		<i>phương</i>	2	Hai
12	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	06/02/88		<i>phương</i>	4	Bốn
13	07336206	TRẦN ANH QUỐC	24/08/89		<i>quốc</i>	3	Ba
14	07336208	TRẦN THỊ NGỌC QUÝ	20/06/89			<i>vắng</i>	
15	07336210	NGÔ TÂM QUYÊN	28/02/89		<i>quyên</i>	6	Sáu
16	07336212	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	04/02/88		<i>quỳnh</i>	5	Năm
17	07336215	ĐỖ NGUYỆT SANG	28/12/89		<i>nguyệt</i>	5	Năm
18	07336218	CHU QUANG SÁNG	16/11/86			<i>vắng</i>	
19	07336222	ĐỖ KIM SƠN	02/07/88		<i>son</i>	3	Ba
20	07336220	LÊ HỒNG CHÂU SƠN	12/09/88			<i>vắng</i>	
21	07336226	MAI HOÀNG MINH TÂM	20/12/88		<i>mai</i>	2	Hai
22	07336227	NGUYỄN NHẬT TÂM	30/05/89		<i>nam</i>	2	Hai
23	07336229	LÊ VĂN TÂN	01/01/89		<i>tan</i>	3	Ba
24	07336230	HUỲNH VĂN BÁC TEN	16/11/89		<i>ten</i>	5	Năm
25	07336231	PHAN XUÂN THÁI	30/01/88		<i>thai</i>	5	Năm
26	07336237	LÊ MINH THÀNH	19/05/87		<i>thanh</i>	1	Một
27	07336240	TRẦN QUANG THÀNH	25/01/89		<i>thanh</i>	6	Sáu
28	07336244	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	30/05/88		<i>thảo</i>	3	Ba
29	07336251	LƯƠNG QUỐC THẮNG	14/01/88			<i>vắng</i>	
30	07336252	NGUYỄN THÀNH THẬT	27/04/89		<i>thanh</i>	2	Hai
31	07336254	HUỲNH CHÍ THIÊN	25/10/89		<i>thien</i>	3	Ba
32	07336262	NGUYỄN ANH THƠ	07/10/89		<i>tho</i>	5	Năm
33	07336263	CHU ANH THƠM	07/08/89			<i>vắng</i>	
34	07336265	LÊ HOÀNG THỤ	26/03/89			<i>vắng</i>	
35	07336267	LÊ THỊ BÍCH THỦY	02/01/88			<i>vắng</i>	
36	07336270	LÊ THỊ THU THỦY	27/07/89		<i>thu</i>	1	Một
					<i>thuy</i>	3	Ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1)) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07336269	NGUYỄN THỊ THÚY	12/08/89			1	Hết
38	07336273	NGUYỄN THỊ HỒNG	16/04/88			3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 31

Ngày 11 tháng 2 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 nh
Ng. T. Phước Thủy

Cán bộ coi thi 2 nh
Trần Đại Nghĩa

Xác nhận của bộ môn Lau

Cán bộ chấm thi 1 Lau

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn Việt Lan Nguyễn Việt Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336279	THÁI THỊ KIM	THU	1/84		5	Năm
2	07336282	NGUYỄN THỊ MINH	THY	25/04/89		5	Năm
3	07336283	TRẦN THÚY	TIỀN	13/06/89		2	Hai
4	07336284	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	13/08/88		1	Một
5	07336286	NGUYỄN VĂN	TIẾN	10/10/88		5	Năm
6	07336285	TRỊNH QUANG	TIẾN	13/04/89		1	Một
7	07336288	TRẦN THỊ	TÌNH	01/10/89		4	Bốn
8	07336289	PHẠM NGỌC	TÍNH	20/08/86		5	Năm
9	07336291	CAO CHỈ	TÍNH	12/02/89		6	Sáu
10	07336298	HỒ THỊ KIM	TRANG	20/07/89		2	Hai
11	07336305	NGUYỄN PHẠM THU	TRANG	30/01/89		6	Sáu
12	07336307	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	12/01/88		5	Năm
13	07336297	TRẦN HỮU	TRANG	09/08/89		✓	✓
14	07336310	PHẠM HUYỀN	TRẦN	25/06/89		✓	✓
15	07336311	NGÔ HỮU	TRÍ	31/12/88		5	Năm
16	07336316	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRÚC	06/07/89		2	Hai
17	07336319	NGUYỄN THANH	TRUNG	04/05/89		3	Ba
18	07336321	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	18/03/88		2	Hai
19	07336326	ĐỖ THANH	TÚ	06/07/89		2	Hai
20	07336323	NGUYỄN MINH	TÚ	29/09/89		1	Một
21	07336329	ĐỖ TRẦN	TUẤN	11/11/87		3	Ba
22	07336330	NGUYỄN THỊ MINH	TUYẾN	02/10/89		4	Bốn
23	07336333	HỨA NGUYỄN	TUYẾN	14/10/87		4	Bốn
24	07336336	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÂN	12/12/89		3	Ba
25	07336337	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	07/02/89		1	Một
26	07336338	TRẦN THỊ BÍCH	VEN	23/07/89		1	Một
27	07336339	LÊ THỊ THẢO	VI	27/06/89		5	Năm
28	07336344	PHẠM QUỐC	VIỆT	18/06/88		✓	✓
29	07336351	ĐỖ DUY	VŨ	29/04/89		✓	✓
30	07336352	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	13/09/89		✓	✓
31	07336355	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	08/09/89		1	Một
32	07336356	TẠ QUỐC	VƯƠNG	08/02/89		1	Một
33	07336357	NGUYỄN THỊ	VƯỢNG	06/06/85		3	Ba
34	07336358	NGUYỄN THỊ KIM	VY	04/11/89		1	Một
35	07336360	ĐỖ MẠNH	XÔNG	01/06/88		3	Ba
36	07336361	ĐINH THỊ THANH	XUÂN	27/12/87		3	Ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07336362	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	03/03/89			3	Ba
38	07336363	CHUNG THỊ NHƯ Ý	23/11/88			2	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Số tờ: 34

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Vĩnh Lạc



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD200

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125086	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	24/04/89	Thanh	4	Bốn
2	07125091	DƯƠNG QUỐC	HÙNG	07/05/89	Hùng	5	Năm
3	07125090	TRẦN PHẠM HÒA	HÙNG	17/07/88	Hùng	6	Sáu
4	07125094	TÔ THỊ	HƯƠNG	03/12/89	Hương	5	Năm
5	07125099	VƯƠNG TRẦN NGUYỄN	KHOI	12/03/89	Khoi	5	Năm
6	07125103	NGUYỄN PHAN ANH	KIỆT	25/11/89	Kiệt	6	Sáu
7	07125105	PHẠM THỊ	KIỀU	10/06/89	Kim	4	Bốn
8	07125108	TRẦN NGUYỄN THANH	LÊ	30/08/89	Th	2	Hai
9	07125109	THÁI MỸ	LÊ	20/07/88	My	2	Hai
10	07125110	NGUYỄN HOÀNG	LIÊM	26/07/89	Ng	5	Năm
11	07125111	VÕ THỊ KIM	LIÊN	23/09/88	Kim	8	Tám
12	07125113	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	09/04/89	Th	6	Sáu
13	07125114	ỨNG THỊ MỸ	LINH	10/10/89	Th	8	Tám
14	07125122	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỢI	16/10/88	Th	9	Chín
15	07125126	NGUYỄN VĂN	LƯỢNG	17/11/88	Th	9	Chín
16	07125127	NGÔ THỊ	LƯỢNG	01/08/89	Th	9	Chín
17	07125135	NGUYỄN THỊ	NGA	10/07/89	Th	2	Hai
18	07125134	TÀ THỊ THANH	NGA	20/08/89	Th	6	Sáu
19	07125136	LÊ THỊ BÍCH	NGÂN	1 / 89	Th	8	Tám
20	07125137	LÊ THỊ KIM	NGÂN	18/05/89	Th	2	Hai
21	07125140	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	21/07/89	Th	7	Bảy
22	07125139	PHẠM KIM	NGÂN	18/11/88	Th	7	Bảy
23	07125141	ĐOÀN KHÁNH	NGHĨA	09/03/89	Th	8	Tám
24	07125143	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	10/02/89	Th	7	Bảy
25	07125145	NGUYỄN HỮU THANH	NGUYỄN	23/07/89	Th	9	Chín
26	07125146	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	10/06/89	Th	10	Mười
27	07125147	HUỲNH THỊ HỒNG	NHÂN	20/12/89	Th	10	Mười
28	07125152	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	11/10/89	Th	9	Chín
29	07125156	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	01/11/89	Th	6	Sáu
30	07125157	MAI THỊ	NHI	29/08/87	Th	5	Năm
31	07125165	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NHUNG	10/04/89	Th	7	Bảy
32	07125162	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	23/04/89	Th	1	Một
33	07125161	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	18/01/90	Th	7	Bảy
34	07125167	LÊ THỊ	NỖ	08/08/88	Th	7	Bảy
35	07125172	BÙI DUY	PHONG	16/01/89	Th	6	Sáu
36	07125173	ĐOÀN THỊ KIM	PHÚC	1 / 89	Th	10	Mười

Trang 1

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07125177	NGUYỄN THỊ PHỤNG	02/10/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
38	07125178	ĐẶNG THÀNH PHƯỚC	02/09/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
39	07125184	LÂM THỊ PHƯƠNG	29/08/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
40	07125183	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	02/01/90		<i>[Signature]</i>	3	Ba
41	07125188	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	14/06/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
42	07159007	HỨA ANH QUÂN	12/06/89		<i>[Signature]</i>	1	Một
43	07125191	LÊ CƯỜNG QUỐC	18/08/89		<i>[Signature]</i>	9	Chín
44	07125194	CHUNG THỊ TỔ QUYÊN	02/09/88		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
45	07125195	ĐẶNG NHÂN QUYÊN	28/03/89		<i>[Signature]</i>	2	Hai
46	07125196	HUYNH THỊ SEN	15/01/89		<i>[Signature]</i>	9	Chín
47	07125200	TRẦN SUM	10/11/88		✓	—	—
48	07125201	NGUYỄN THỊ RI TA	26/06/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
49	07125202	TRẦN THANH TÀI	15/09/89		<i>[Signature]</i>	9	Chín
50	07125205	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	08/09/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
51	07159008	NGUYỄN THÁI TÂN	20/04/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
52	07125212	PHAM DƯƠNG THÔNG THÁI	01/10/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
53	07125213	NGUYỄN VĂN THANH	07/06/88		<i>[Signature]</i>	1	Một
54	07125215	LÊ THỊ THÀNH	01/02/88		<i>[Signature]</i>	2	Hai
55	07125214	NGUYỄN QUANG THÀNH	24/03/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
56	07125216	LÊ HOÀNG THÀNH	07/07/88		<i>[Signature]</i>	9	Chín
57	07125220	NGUYỄN THỊ THẢO	13/06/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
58	07125219	TRẦN THỊ THANH THẢO	10/07/89		✓	—	—
59	07125224	PHẠM THU THẨM	03/01/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
60	07125229	NGUYỄN TIẾN THIÊN	16/06/89		<i>[Signature]</i>	10	Mười
61	07125231	ĐOÀN VĂN THỐNG	06/07/89		<i>[Signature]</i>	2	Hai
62	07125243	NGUYỄN THỊ BẢO THÚY	22/02/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
63	07125245	NGUYỄN NGỌC Ý THƯ	13/07/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
64	07125247	LÊ THỊ KIM THƯƠNG	26/07/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
65	07125248	NGUYỄN THỊ THÂN THƯƠNG	29/05/89		<i>[Signature]</i>	3	Ba
66	07125252	NGUYỄN NGỌC TIN	05/01/86		<i>[Signature]</i>	3	Ba
67	07125260	ĐỖ THỊ TRANG	15/09/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
68	07125258	HUYNH THỊ HUYỀN TRANG	16/01/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
69	07125263	HỒ THỊ NGỌC TRÂM	03/04/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám
70	07125264	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	24/01/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
71	07125262	TRẦN NGỌC HUYỀN TRÂM	18/01/89		✓	—	—
72	07125265	ĐẶNG HỮU TRÍ	13/02/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
73	07125268	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRINH	04/03/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
74	07125269	NGUYỄN TRỌNG	19/03/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07125270	PHAN VĂN TRỌNG	26/04/88		<i>Phan</i>	4	Bảy
76	07125272	TRẦN THỊ KIM TRÚC	01/11/88		<i>Trần</i>	6	Sáu
77	07125273	NGUYỄN THÀNH TRUNG	10/10/89		<i>Thị</i>	8	Tám
78	07125279	NGÔ THỊ THANH TUYỀN	20/07/89		<i>Ngô</i>	9	Chín
79	07125283	BÙI THỊ NGỌC UYÊN	16/01/89		<i>Bùi</i>	4	Bốn
80	07125287	PHAN THỊ THU VÂN	20/07/89		<i>Phan</i>	5	Năm
81	07125285	TRẦN THỊ CẨM VÂN	09/11/88		<i>Trần</i>	8	Bảy
82	07125292	LÊ VĂN VŨ	03/03/89		<i>Le</i>	8	Tám
83	07125295	HỒ NGUYỄN NHƯ XUÂN	09/02/89		<i>Hồ</i>	4	Bốn
84	07125296	NGUYỄN NHƯ Ý	10/08/89		<i>Nguyễn</i>	7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 80 Số bài: 80 Số tờ: 84

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Dung*

Cán bộ coi thi 2 *Hà Thị Thạc Trân*

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lan
Lan
Nguyễn Vĩnh Lan Nguyễn Vĩnh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV319

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126001	LÂM THỊ DIỆU	ÁI	21/06/88		8	Tam'
2	07126009	ĐỖ BẢO TRÂM	ANH	27/10/89		8	Tam'
3	07126005	LÊ HOÀNG DUYÊN	ANH	24/10/89		6	Sau'
4	07126006	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	03/01/89		6	Sau'
5	07126012	LÊ THỊ	ÁNH	22/08/88		8	Tam'
6	07126010	TRẦN NỮ NGỌC	ÁNH	27/05/90		4	Bon'
7	07126246	DANH	ÂN	24/12/86		6	Sau'
8	07126013	NGUYỄN HỒNG	ÂN	06/10/88		6	Sau'
9	07126018	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	05/12/89		6	Sau'
10	07126021	LÊ THỊ LAN	CHI	02/12/88		5	Nam'
11	07126023	NGUYỄN VĂN	CHÍ	23/12/89		8	Tam'
12	07126024	CAO DOÃN	CHINH	12/12/89		8	Tam'
13	07126028	HUỲNH TUẤN	CƯỜNG	05/09/89		5	Nam'
14	07126034	HOÀNG LÊ	DUNG	25/10/89		5	Nam'
15	07126040	ĐẶNG THANH	DUYÊN	27/03/89		8	Tam'
16	07126045	HUỲNH QUỐC	ĐẠT	06/12/89		8	Tam'
17	07126046	LÊ	ĐẮC	04/02/89		5	Nam'
18	07126047	PHAN QUỐC	ĐÌNH	08/06/89		7	Bay'
19	07126247	DANH KIM	ĐƯỢC	05/07/88		4	Bon'
20	07126052	ĐÌNH THỊ	HÀ	20/10/88		7	Bay'
21	07126053	HUỲNH THỊ THU	HÀ	17/02/89		8	Tam'
22	07126051	TRẦN HẢI	HÀ	24/03/89		8	Tam'
23	07126054	VÕ THIÊN THỊ	HẠ	03/09/89		5	Nam'
24	07126056	NGUYỄN TRỌNG	HẢI	25/12/89		9	Chin'

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 20 Số tờ: 22

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2 _____



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV333

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	SốTĐ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126058	NGUYỄN THỦY	HANH	03/05/89	✓	✓	✓
2	07126060	HỒ THỊ	HIỀN	03/02/89	✓	✓	✓
3	07126062	DƯƠNG CÔNG	HIỆP	28/09/87	✓	✓	✓
4	07126064	TRẦN MINH	HIẾU	11/10/88	✓	✓	✓
5	07126067	HUYỀN THÁI	HÒA	12/12/88	✓	✓	✓
6	07126068	NGUYỄN VĂN	HOÀN	08/02/89	Thul ghech	5 8	Sai Tam
7	07126074	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	HOÀNG	04/12/89	✓	✓	✓
8	07126085	CHU LƯƠNG	HÚY	25/09/89	huynh	7	Bay
9	07126087	NGUYỄN NGỌC BÍCH	HUYỀN	27/07/89	✓	✓	✓
10	07126093	ĐÌNH THỊ HẢI	HƯƠNG	18/05/89	chinh	8	Tam
11	07126095	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	05/06/87	Bue	3	Ba
12	07126096	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	06/06/89	huong	5	Năm
13	07126249	TRẦN TẤN	KHÁI	16/06/88	Tha	5	Năm
14	07126104	ĐÌNH QUỐC	KHÁNH	19/04/89	✓	✓	✓
15	07126248	MÃ	KHÂM	07/12/87	khm	3	Ba
16	07126105	HUYỀN KHOA	KHÔI	11/07/89	hkh	5	Năm
17	07127068	LÊ	KIẾN	27/10/89	✓	✓	✓
18	07126109	NGUYỄN THO	LÂM	11/07/89	✓	✓	✓
19	07126111	BÙI THỊ THÚY	LIÊU	24/06/89	thuy	5	Năm
20	07126112	NGUYỄN THỊ	LIÊU	20/02/89	thuy	7	Bay
21	07126113	ĐẶNG DUY	LINH	19/05/89	linh	7	Bay
22	07126115	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	02/08/89	linh	5	Năm
23	07126116	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	14/03/89	Mylinh	4	Bôn
24	07126118	ÔNG THANH	LONG	17/01/89	ong	3	Ba
25	07126122	VÕ TẤN	LỤC	24/12/89	linh	9	chinh
26	07126126	NGUYỄN THỊ LY	NA	04/10/89	✓	✓	✓
27	07126250	TRƯƠNG HẢI	NAM	16/12/88	trung	3	Ba
28	07126251	DOANH THỊ	NGA	21/12/86	nga	5	Năm
29	07126128	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	08/06/89	nga	7	Bay
30	07126130	HUYỀN DIỆU	NGỌC	24/11/89	huyen	6	Sai
31	07126132	TRẦN CAO	NGUYỄN	05/08/89	✓	✓	✓
32	07126136	NGUYỄN LÝ	NHON	30/05/89	nhon	6	Sai
33	07126142	ĐẶNG VĂN	PHÁT	03/02/89	phat	7	Bay
34	07126252	CHAU	PHI	29/11/86	phi	4	Bôn
35	07126146	TRẦN VĂN	PHỤNG	24/12/89	phung	5	Năm